

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2024

V/v: Ly hôn giữa

chị H và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Hưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; có mặt

Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985; vắng mặt

Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án tại đội 18, phân trại 01, trại giam X, huyện Th, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh

Thái Bình vào ngày 19-9-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không tu chí làm ăn, chơi bời, mắc nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tháng 11-2020, anh Th chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, mặc dù được chị động viên, gia đình hai bên khuyên bảo anh Th từ bỏ ma túy, tu chí làm ăn để xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con nhưng anh Th không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy. Tháng 3-2023, anh Th bị Công an huyện Hưng Hà bắt tạm giam, đến tháng 9-2023, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt anh Th 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chị chán nản đã tự ý đưa con thứ hai về bố mẹ đẻ ở thôn V, xã Đ sinh sống từ tháng 12-2023 đến nay. Hiện nay anh Th đang chấp hành án tại Đội 18 phân trại 01, trại giam X, huyện Th, thành phố H. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về nuôi con chung: chị và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Long Kh, sinh ngày 27-11-2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 05-11-2018. Vì hiện nay anh Th đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện chăm sóc con nên chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Sau này anh Th chấp hành án xong, về địa phương thì chị sẽ nhường cho anh Th nuôi cháu Kh, chị nuôi cháu B.

Chị làm công nhân tại Công ty giấy da ở thôn Nhân Lý, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Thu nhập bình quân của chị là trên 8.000.000 đồng/1 tháng.

Về chia tài sản: chị và anh Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-9-2024, bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2009. Sau cưới, vợ chồng sinh sống tại xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Năm 2018, chị H mới biết anh nghiện ma túy và đây là lần thứ hai anh phải đi chấp hành hình phạt tù. Chị H có khuyên ngăn anh cai nghiện nhưng chưa được dẫn đến năm 2023, anh phải đi chấp hành án 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy anh nghiện ma túy nhưng vẫn lao động có thu nhập để đưa cho vợ con có cuộc sống

kinh tế hàng ngày. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Long Kh, sinh ngày 27-11-2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 05-11-2018. Hiện nay chị H đang nuôi con nhỏ, con lớn đang ở cùng ông bà nội, chị H thỉnh thoảng có thăm nom con lớn. Nếu phải ly hôn thì anh xin nuôi con lớn, để chị H nuôi con nhỏ, cấp dưỡng cho con để tự giải quyết với nhau.

Về chia tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung.

Do anh còn khoảng 02 tháng nữa thì chấp hành xong hình phạt tù nên anh có mong muốn Tòa án xem xét để anh chấp hành án xong mới giải quyết việc chị H xin ly hôn. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17-9-2024, cháu Nguyễn Long Kh là con chung của anh Th và chị H trình bày: cháu là con chung của mẹ Nguyễn Thị H và bố Nguyễn Văn Th. Hiện nay cháu đang học lớp 9A trường THCS xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cháu đang sống cùng ông bà nội là ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị V ở thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông bà trực tiếp nuôi và chăm sóc cháu tốt kể từ khi bố cháu đi chấp hành án phạt tù. Mẹ cháu về nhà ông bà ngoại sinh sống, mẹ cháu vẫn thường xuyên quan tâm chăm sóc, mua quần áo và đóng tiền học cho cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với bố cháu và ông bà nội.

Tại biên bản xác minh ngày 11-10-2024, chính quyền thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà cung cấp: chị H và anh Th kết hôn do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2009. Trong quá trình vợ chồng anh Th và chị H chung sống tại địa phương, anh Th có dấu hiệu mắc nghiện ma túy, đã đi chấp hành án 02 lần về tội phạm ma túy. Hiện nay chị H đã đưa con chung thứ hai về bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn V, xã Đ, huyện Hưng Hà. Từ khi anh Th chấp hành án, cháu Kh sống cùng ông bà nội của cháu là ông Th và bà V (bố mẹ đẻ anh Th) ở thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà. Ông Th, bà V đều trên 65 tuổi làm ruộng tại quê, không có thu nhập gì khác. Chị H vẫn thường xuyên quan tâm chăm sóc cháu Kh.

Tại Biên bản xác minh ngày 11-10-2024, bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ anh Th cung cấp: chị H và anh Th kết hôn do hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2009. Sau khi kết hôn, chị H và anh Th chung sống cùng gia đình bà, giữa chị H và anh Th không có mâu thuẫn gì, giữa chị H và gia đình bà không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, cách đây 5 năm do anh Th mắc nghiện ma túy, đã 02 lần đi chấp

hành án, hiện nay anh Th đang chấp hành án tại trại giam thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng dẫn đến chị H chán nản đã đưa con thứ hai về bố mẹ để sinh sống từ tháng 12-2023.

Chị H và anh Th có hai con chung là Nguyễn Long Kh, sinh năm 2010 và Nguyễn Hoàng B, năm 2018. Hiện nay cháu Kh đang sinh sống cùng vợ chồng bà, cháu B đang sinh sống cùng chị H, chị H vẫn thường xuyên về thăm cháu Kh. Bà mong muốn chị H và anh Th về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, trường hợp kiên quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà tiếp tục chăm sóc cháu Kh đến khi anh Th chấp hành án về (ngày 18-12-2024), còn cháu B tiếp tục chung sống với chị H. Chị H thường vẫn thường xuyên đưa cháu B về thăm ông bà.

Về tài sản chung: giữa chị H và anh Th không có tài sản chung; giữa gia đình bà và vợ chồng chị H, anh Th không liên quan gì về kinh tế.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th; về nuôi con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Long Kh, sinh ngày 27-11-2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 05-11-2018, anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; về chia tài sản: chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn Th. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Th đã có lời khai, anh Th hiện đang chấp hành án phạt tù nên không thể đến tham gia phiên tòa, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 19-9-2009 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Th mắc nghiện ma túy, đã 02 lần phải chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại trại giam X, huyện Th, thành phố H. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị H và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Th xin đoàn tụ chỉ nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên cần xử cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị H và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Long Kh, sinh ngày 27-11-2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 05-11-2018. Mặc dù anh Th có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Kh nhưng anh Th hiện nay đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[5] Về chia tài sản: chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Long Kh, sinh ngày 27-11-2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 05-11-2018. Anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003794 ngày 28-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên